



Ngữ pháp tiếng Anh lớp 7 chương trình mới Unit 8: Films

Tiếng Anh lớp 7 Unit 8 Films

Ngữ pháp tiếng Anh lớp 7 chương trình mới Unit 8

VnDoc.com xin giới thiệu đến các bạn **Ngữ pháp tiếng Anh lớp 7 chương trình mới Unit 8: Films** do VnDoc.com sưu tầm và đăng tải sẽ là nguồn tài liệu hữu ích với nội dung tóm tắt ngữ pháp trọng điểm của bài giúp các bạn dễ dàng tiếp thu kiến thức.

Bài tập Tiếng Anh lớp 7 Chương trình mới Unit 8: FILM

Giải bài tập SBT Tiếng Anh lớp 7 chương trình mới Unit 8: Films

Từ vựng Tiếng Anh lớp 7 Chương trình mới Unit 8, 9, 10, 11, 12

1. Cách sử dụng “although, despite, in spite of”

Chúng ta sử dụng although, despite, in spite of để thể hiện sự tương phản giữa hai hành động (hai mẫu thông tin) trong cùng một câu.

Chúng ta sử dụng although trước một mệnh đề và despite, in spite of trước một danh từ (noun) hoặc cụm danh từ (noun phrase).

- although (dù, mặc dù, cho dù)

Although + subject + verb

Ex: Although the home team lost, they played very well.

Mặc dù đội nhà đã thua, họ chơi khá tốt.

Although he is so young, he performs excellently.

Mặc dù cậu ấy quá trẻ, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

- despite/ in spite of (mặc dù, cho dù, bất chấp)

despite/ in spite of + noun/ noun phrase

Ex: Despite/ in spite of being so young, he performs excellently.

Mặc dù còn quá trẻ, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

Despite/ in spite of his young age, he performs excellently.

Mặc dù nhỏ tuổi, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

Lưu ý: Khi dùng *although, despite, in spite of* ta không dùng *but* và ngược lại khi dùng *but* ta không dùng *although, despite, in spite of*.

Ex:- Although he is so young, he performs excellently.

Mặc dù cậu ấy quá trẻ, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

- Despite/ in spite of being so young, he performs excellently.

Mặc dù quá trẻ, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

He is so young, but he performs excellently.

Cậu ấy quá trẻ, nhưng cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

2. Cách sử dụng “however, nevertheless”

Chúng ta sử dụng *however* và *nevertheless* để thể hiện sự tương phản giữa hai câu. Chúng ta thường dùng dấu phẩy sau chúng (however, và nevertheless,).

- However (bất kể như thế nào, tuy nhiên, dù cho... thế nào đi nữa)

However, + subject + verb

Ex: He is so young. However, he performs excellently.

Cậu ấy quá trẻ. Tuy nhiên, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

• Nevertheless (tuy nhiên, tuy thế mà)

Nevertheless, + subject + verb

Ex: He is so young. Nevertheless, he performs excellently.

Cậu ấy quá trẻ. Tuy nhiên, cậu ấy biểu diễn xuất sắc.

Lưu ý:

However, nevertheless là trạng từ nên có thể bỏ nghĩa cho tính từ và trạng từ.

However/ nevertheless + adjective or adverb

Ex: However cold the weather is, I will go out now.

Dù cho thời tiết có lạnh thế nào đi nữa, tôi vẫn đi ngoài.

Nevertheless cold the weather is, I will go out now.

Tuy thời tiết lạnh thế mà, tôi vẫn đi ngoài.

3. Tính từ tận cùng là -ed và -ing

a) Tính từ tận cùng là -ed được dùng để mô tả trạng thái hoặc cảm xúc của một người (đối với người, vật hoặc sự việc nào đó). Nó mang nghĩa thụ (bị) động (bị tác động).

Ex: bored (chán)

Lan is bored with her job.

Lan chán công việc của mình.

b) Tính từ tận cùng là -ing được dùng để mô tả người, vật hoặc sự việc tạo ra cảm xúc. Nó mang nghĩa chủ động.

Ex: boring (tẻ nhạt)

Lan's job is boring.

Công việc của Lan thật tẻ nhạt.

4. Bài tập vận dụng

Write "although/ despite/ in spite of" to complete the sentences

- _____ she has a good look, everybody hates her.
- Jane seldom sees Jim _____ they go to the same school.
- _____ her illness, Jane went to work yesterday.
- _____ it was chilly outside, we went fishing.
- _____ working hard, Peter failed the test.
- _____ the difficulties, Sarah managed to solve the problem.
- My grandfather was very strong _____ his old age.
- The children slept deeply _____ the noise.
- _____ the high salary, Marey refused the job offer.
- _____ earning a high salary, Sara never wastes her money.

Xem đáp án

- _____ Although _____ she has a good look, everybody hates her.
- Jane seldom sees Jim _____ although _____ they go to the same school.
- _____ Despite/ In spite of _____ her illness, Jane went to work yesterday.
- _____ Although _____ it was chilly outside, we went fishing.
- _____ Despite/ In spite of _____ working hard, Peter failed the test.

6. _____ Despite/ In spite of _____ the difficulties, Sarah managed to solve the problem.
7. My grandfather was very strong _____ despite/ In spite of _____ his old age.
8. The children slept deeply _____ despite/ In spite of _____ the noise.
9. _____ Despite/ In spite of _____ the high salary, Marey refused the job offer.
10. _____ Despite/ In spite of _____ earning a high salary, Sara never wastes her money.

Trên đây là [Ngữ pháp tiếng Anh lớp 7 chương trình mới Unit 8: Films](#). Ngoài ra, mời các bạn tham khảo thêm tài liệu tiếng Anh được cập nhật liên tục trên VnDoc.com như: [Giải bài tập Tiếng Anh 7](#), [Đề thi học kì 1 lớp 7](#), [Đề thi học kì 2 lớp 7](#), [Giải SBT Tiếng Anh 7](#), [Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh lớp 7 trực tuyến...](#)

Để tiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về giảng dạy và học tập các môn học lớp 7, VnDoc mời các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các bạn học sinh truy cập nhóm riêng dành cho lớp 7 sau: [Nhóm Tài liệu học tập lớp 7](#). Rất mong nhận được sự ủng hộ của các thầy cô và các bạn.